TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng và ông Võ Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024;

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Ú (chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị G (Nguyễn Ngọc G1), sinh năm 1979; có 04, lớn sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Ngày 12/8/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 18 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích",* chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2004, chưa xóa án tích. Đến ngày 03/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2009, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024 cho đến nay và có mặt.

Bị hại:

- Ông Tô Văn Â, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

- Ông Tô Văn Bậm E, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

Người làm chứng: Âu Thị B, Mai Thị T1, Trần Văn T2, Nguyễn Thanh N, Trần Thanh S (đều vắng mặt); Nguyễn Ngọc L, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/12/2023, Tô Văn Â, Trần Văn T2, Nguyễn Thanh N tổ chức uống rượu trước quán nước của Mai Thị T1 (em dâu của Â) tại ấp H, xã K, huyện C. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc T ngụ cùng ấp, đến uống rượu chung, trong lúc nói chuyện thì giữa T và Â xảy ra cự cãi, xô đẩy nhau, Â bị vấp chân té ngã xuống đường, khi vừa khom người để đứng lên thì bị T cầm 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 10cm, đâm gây thương tích ở trán, mi dưới mắt, chẩm, vùng bụng và lưng trái, T1 nhìn thấy, tri hô thì T dừng lại đi về nhà. Tô Văn Bậm E (em ruột của Â) hay tin, đi đến nhà T để hỏi lý do đâm Â, thì giữa Bậm E và T xảy ra cự cãi, T lấy 01 cây dao (loại dao Thái lan) dài khoảng 15cm cầm trên tay trái và 01 cây dao tầm bức bằng kim loại dài khoảng 40cm cầm trên tay phải để chém Bậm E, Bậm E đưa tay lên đỡ nên bị thương tích ở khuỷu tay và cẳng tay phải. Ân và Bậm E được đưa đến Trung tâm Y tế huyện C để điều trị thương tích.

Tại Kết luận số 35/24/KLTTCT-TTPY ngày 20/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A, giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Tô Văn Â: Sẹo trán trái đến cung mày trái hình chữ "L", nằm xiên, kích thước (4.5 x 0.2)cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 03%; Sẹo mi dưới mắt trái, nằm xiên, kích thước (02 x 0.1)cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 03%; Sẹo chẩm trái dạng vát, kích thước (03 x 0.3)cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ là 02%; Sẹo vùng thượng vị lệch trái, đứng dọc, kích thước (1.5 x 0.3)cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%; Sẹo vùng lưng trái, nằm ngang, kích thước (2.5 x 0.3)cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 01%. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm thổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Tô Văn Â, áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư tại thời điểm giám định là 10%. Kết luận khác: Tất cả các thương tích trên do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Kết luận số 36/24/KLTTCT-TTPY ngày 12/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A, giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Tô Văn B1 Em: Sẹo không liên tục mặt sau khuỷu tay phải đến mặt ngoài sau 1/3 trên cẳng tay phải, nằm xiên, kích thước (03 x 0.2)cm + (5.5 x 0.6)cm, sẹo lồi, màu hồng, bờ sắc gọn: tỷ lệ 03%. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm thổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Tô Văn B1 Em tại thời điểm giám định là 03%. Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương tích trên do vật sắc gây nên.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSCM ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội *"Cố*

ý gây thương tích" theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T, khai nhận hành vi dùng miếng gạch men bị bể đánh gây thương tích cho Â; trước ngày xảy ra sự việc, giữa bị cáo và Â không mâu thuẫn. Bị cáo thừa nhận nhân thân có tiền án đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt về tội *"Cố ý gây thương tích"* và *"Trộm cắp tài sản",* chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2009, chưa nộp án phí, chưa được xóa án tích. Bị cáo thấy hối hận về hành vi đã gây ra, xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Bị hại Tô Văn Â, người làm chứng Nguyễn Ngọc L có lời khai phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra. Bị hại Â yêu cầu xử lý hình sự đối với T, không yêu cầu bồi thường dân sự; Bậm E không yêu cầu xử lý hình sự đối với T, không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới thực hành quyền công tố tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận, đánh giá tính chất vụ án, mức độ, hậu quả của vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm d khoản 2 điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào kể cả khoản tổn thất tinh thần nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 con dao được thu giữ trong giai đoạn điều tra.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập

trong quá trình điều tra. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Tô Văn Bậm E, những người làm chứng Âu Thị B, Mai Thị T1, Trần Văn T2, Nguyễn Thanh N, Trần Thanh S vắng mặt không rõ lý do, những người này đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định. Quá trình điều tra đã thu thập lời khai, sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử thống nhất công bố lời khai của họ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị hại, những người làm chứng chứng kiến về diễn biến, tình tiết của vụ án hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm, bản ảnh, sơ đồ hiện trường lập ngày 16/11/2023; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/24/KLTTCT-TTPY ngày 20/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A, giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Tô Văn Â, Tô Văn Bậm E và phù hợp với hung khí khi bị cáo gây án, được bị hại, người làm chứng mô tả lại, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể của bị hại và Công văn số 40 ngày 28/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Có căn cứ xác định, khoảng 15 giờ ngày 08/12/2023, bị hại Â cùng với T2, N uống rượu trước quán nước của T1 (em dâu của Â) tại ấp H, xã K, huyện C khi bị cáo đến uống rượu chung thì giữa bị cáo và Â xảy ra cự cãi, xô đẩy nhau, Â bị vấp chân té, khi vừa khom người để đứng lên thì bị cáo cầm 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 10cm, đâm gây thương tích ở trán, mi dưới mắt, chẩm, vùng bụng và lưng trái lúc này chị T1 nhìn thấy, tri hô thì bị cáo dừng lại đi về nhà; bị hại Bậm E (em ruột của Â) hay tin Â bị chém, đi đến nhà bị cáo để hỏi lý do đâm Â, thì giữa Bậm E và T xảy ra cự cãi, bị cáo tiếp tục lấy 01 cây dao (loại dao Thái lan) dài khoảng 15cm cầm trên tay trái và 01 cây dao tầm bức bằng kim loại dài khoảng 40cm cầm trên tay phải chém Bậm Em, Bậm E đưa tay lên đỡ nên bị thương tích ở khuỷu tay và cẳng tay phải. Ân và Bậm E được đưa đến Trung tâm Y tế huyện C để điều trị thương tích. Thương tích của bị hại Ân tỷ lệ 10%, Bậm Em 3%, bị hại có yêu cầu xử hình sự đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì nhất thời gây sự với bị hại mà bị cáo dùng hung khí là cây dao đâm gây ra thương tích cho bị hại Â với tỷ lệ thương tật 10%, bị hại B với tỷ lệ 3%; hành vi của bị cáo thể hiện tính "côn đồ", sử dụng "hung khí nguy hiểm". Bên cạnh đó, giai đoạn điều tra, tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, bị cáo có tiền án đã tái phạm, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung "tái phạm nguy hiểm".

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, hoàn toàn nhận biết hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Bên cạnh đó, bị cáo có tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ trong nhân dân bằng cách hành xử bằng vũ lực, sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích, ảnh hưởng sức khỏe người khác nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra là áp dụng hình phạt tù nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào kể cả yêu cầu về khoản tổn thất tinh thần đây là sự tự nguyện của bị hại, không ai ép buộc phù hợp với quy định pháp luật nên không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 (một) cây dao dài 21cm là hung khí có liên quan đến vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đánh giá luận tội của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp được Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích ".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 năm 6 tháng tù (hai năm sáu tháng). Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: không đề cập.

3. Về vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao dài 21cm (lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 11,5cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 9,5cm). Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2024.

4. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, bị hại A, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc nhận được niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H. Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn phòng; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong